TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. LIÊN CHIỂU – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **31**/2023/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 20 tháng 03 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 61/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Nguyễn Phước T**, sinh năm 1984.

- Bà **Lê Thị Thu H**, sinh năm 1986.

Cùng trú tại: Chung cư T, tổ 42, phường M, quận L, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phước T và bà Lê Thị Thu H kết hôn năm năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung về mọi vấn đề trong cuộc sống. Nhiều lần đã cố gắng hàn gắn để gia đình đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung nên ông bà có nguyện vọng đề nghị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Phước T và bà Lê Thị Thu H xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Phúc Bình A – sinh ngày 25/06/2012. Ông Nguyễn Phước T và bà Lê Thị Thu H thống nhất giao con chung Nguyễn Phúc Bình A cho bà Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Phước T cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/01 tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 04/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi

[3] Về quan hệ chia tài sản chung: Ông Nguyễn Phước T và bà Lê Thị Thu H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Phước T và bà Lê Thị Thu H xác định không có.

Xét thấy: Hôn nhân giữa ông Nguyễn Phước T và bà Lê Thị Thu H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai tự nguyện ly hôn. Ông Nguyễn Phước T và bà Lê Thị Thu H cũng đã thỏa thuận được việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của con. Việc thỏa thuận của ông Nguyễn Phước T và bà Lê Thị Thu H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Phước T và bà Lê Thị Thu H về việc yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con".

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phước T và bà Lê Thị Thu H thống nhất thuận tình ly hôn.

1.2. Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Phước T và bà Lê Thị Thu H xác định có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận việc nuôi con chung như sau:

Bà Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phúc Bình A – sinh ngày 25/06/2012. Ông Nguyễn Phước T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/01 tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 04/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Lê Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Phước T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về quan hệ chia tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Phước T và bà Lê Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung; xác định vợ chồng không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Nguyễn Phước T và bà Lê Thị Thu H chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0007788 ngày 02 tháng 03 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Phước T và bà Lê Thị Thu H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Trinh